TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 385/2020/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 542/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thanh H; địa chỉ: 84/1/3 đường Chi L, tổ 1, phường Hoa L, Pleiku, Gia Lai

2. Anh Lê D; địa chỉ: làng K, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D đoàn tụ nhưng không thành. Chị H và anh D đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên anh, chị thực sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D có một người con chung là cháu Lê Nguyễn Tuấn A- sinh ngày 13/11/2016. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Tuấn A cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cho đến khi thành niên, tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các điểm b, c khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D đã tự thỏa thuận việc chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D thỏa thuận anh D chịu toàn bộ tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D có một người con chung là cháu Lê Nguyễn Tuấn A- sinh ngày 13/11/2016. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Tuấn A cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cho đến khi thành niên, tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê D và chị Nguyễn Thanh H tự nguyện thỏa thận, sau khi ly hôn anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng)/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi con thành niên, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê D thỏa thuận anh D chịu toàn bộ tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005385

ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (02b);
- Cơ quan THADS cùng cấp (01b);
- UBND phường Tây Sơn, Pleiku(01b);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (01b).

THẨM PHÁN

Lưu Anh Tuấn